TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2024/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 29 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 400/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lý Thị Ngọc H**, sinh năm 1994.

- *Bị đơn:* Anh **Phạm Văn S**, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Thị Ngọc H và anh Phạm Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Phú Q, sinh ngày 05/3/2020 cho anh Phạm Văn S trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lý Thị Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 19/01/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lý Thị Ngọc H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu số 0010883 ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Ủy ban nhân dân xã T,
huyện A, tỉnh Vĩnh Long;
(Giấy kết hôn số: 43 ngày 24/9/2019)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Thạch Thị Tuyền